TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ GIÁ RAI** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 266/2019/QĐST – HNGĐ	*Giá Rai, ngày 05 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 420/2019/TLST – HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Châu Thị N** sinh năm 1980

Địa chỉ: ấp mb, xã Phong T, thị xã G, tỉnh B.

Bị đơn: Anh **Thái Văn T** sinh năm 1984

Địa chỉ: ấp mb, xã Phong T, thị xã G, tỉnh B.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 110 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 10 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Châu Thị N và anh Thái Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1/ Về hôn nhân: Chị N và anh T thống nhất chung sống từ năm 2005, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn ngày 03/11/2009 tại Ủy ban nhân dân xã Phong T. Hai bên thống nhất thuận tình ly hôn.

2.2/ Về nuôi con chung: Anh T chị N xác định có 02 con chung tên Thái A sinh ngày 11/6/2006 và Thái An T sinh ngày 24/7/2012. Hai bên tự nguyện thỏa thuận thống nhất giao 02 con chung cho anh Thái Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục; chị N thống nhất cấp dưỡng nuôi con 745.000 đồng/tháng/con, 02 con là 1.490.000 đồng/tháng/con; thời gian cấp dưỡng các bên thống nhất kể từ ngày 28/11/2019 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Anh T trực tiếp nuôi con có

quyền nhận tiền cấp dưỡng nuôi con. Chị Châu Thị N không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung mà không ai được ngăn cản.

Kể từ ngày anh Thái Văn T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Châu Thị N không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con như đã thoả thuận thì hàng tháng chị Châu Thị N phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm trả.

2.3/ Về tài sản và nợ chung: Về tài sản chung hai bên thống nhất tự thoả thuận, không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết. Về nợ chung không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

2.4/ Về án phí sơ thẩm: Án phí hôn nhân và gia đình chị N và Anh T mỗi người phải nộp 75.000 đồng nhưng chị N tự nguyện nộp thay Anh T. Án phí cấp dưỡng nuôi con chị N phải nộp 150.000 đồng do chị N đã tự nguyện cấp dưỡng trước khi tiến hành hòa giải, tổng số tiền án phí chị N phải nộp là 300.000 đồng. Chị Châu Thị N đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001193 ngày 05/9/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Giá Rai chuyển thu án phí. Số tiền tạm ứng án phí yêu cầu chia tài sản chị N đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001259 ngày 11/10/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Giá Rai được hoàn lại đủ.

Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản chị N dự nộp 500.000 đồng ngày 11/10/2019 đã được nhận lại đủ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thị xã Giá Rai;
- UBND xã Phong T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Giang Thị Cẩm Thúy